

Số:18/KH-UBND

Cái Nhum, ngày 26 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn xã Cái Nhum, giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn xã Cái Nhum, giai đoạn 2025-2030 Ủy ban nhân dân xã (UBND xã) xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn xã Cái Nhum, giai đoạn 2025 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

2. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các phòng, ban, ngành đoàn thể, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận pháp luật, đặc biệt là đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Xác định tiếp cận pháp luật không chỉ là quyền mà còn là trách nhiệm chủ động của mỗi người dân để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

II. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

a. Xây dựng, tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, toàn diện các giải pháp, nhiệm vụ nhằm tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân theo pháp luật, sử dụng pháp luật của người dân để thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp, hình thành thói quen, văn hóa sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

b. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân thủ pháp luật của người dân, đặc biệt là đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

c. UBND cấp xã đảm bảo các điều kiện để thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận pháp luật.

d. Nâng cao năng lực giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong hỗ trợ người dân tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật.

2. Phạm vi và thời gian thực hiện

a. Phạm vi thực hiện Đề án: Được triển khai thực hiện trên địa bàn xã.

b. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2025 đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân

a. Thông tin, truyền thông thường xuyên, liên tục bằng các hình thức phù hợp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành đoàn thể, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b. Nghiên cứu, xây dựng, triển khai các mô hình, hình thức tiếp cận pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c. Cung cấp, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật bằng các hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong sinh hoạt cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d. Củng cố, nâng cao hiệu quả đường dây nóng, trả lời kiến nghị, phản ánh, giải đáp, tư vấn, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

đ. Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của các đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Kiện toàn nguồn nhân lực có kiến thức pháp luật, kỹ năng hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý; xây dựng, triển khai các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý phù hợp với từng đối tượng.

+ Cơ quan chủ trì: UBND xã

+ Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành đoàn thể các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Nâng cao năng lực, hỗ trợ kinh phí cho các ban, ngành, đoàn thể thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên, đoàn viên.

+ Cơ quan chủ trì: UBND xã.

+ Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp mới nhằm nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng.

+ Cơ quan chủ trì: UBND xã.

+ Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hàng năm.

e) Tổ chức bình chọn, tôn vinh, khen thưởng công dân gương mẫu, người tốt việc tốt trong xây dựng, bảo vệ, thực hiện pháp luật; thu hút, biểu dương các sáng kiến hữu ích trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

+ Cơ quan thực hiện: UBND xã.

+ Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các phòng, ban, ngành đoàn thể xã

a. Nâng cao nhận thức, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan có trách nhiệm thi hành pháp luật, tăng cường hoạt động tự giám sát, tự kiểm tra quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, đảm bảo điều kiện, hướng dẫn, hỗ trợ người dân các thông tin pháp luật, thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, nhất là trách nhiệm giải trình và công khai, minh bạch các nội dung trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân; tiếp nhận, giải quyết thủ

tục hành chính; trao đổi, đối thoại; thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b. củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tổ tuyên truyền viên pháp luật, người có uy tín tại cộng đồng nhằm bảo đảm, hỗ trợ việc tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, tăng cường hiệu quả cung cấp thông tin theo yêu cầu; xây dựng, thực hiện văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân xã Ủy ban nhân dân xã ban hành.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành đoàn thể xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về trợ giúp pháp lý cho người dân.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành đoàn thể xã, các tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

đ. Xây dựng cơ chế thu hút luật sư, luật gia, người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tham gia hòa giải ở cơ sở; xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành đoàn thể xã, trường ấp, khóm và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

e) Thường xuyên kiểm tra xử lý vi phạm, thi đua, khen thưởng trong việc thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức trong các hoạt động liên quan đến tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

a. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Hội Nông dân xã, Hội Cựu chiến binh xã, Hội liên hiệp Phụ nữ xã và các tổ chức xã hội khác.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b. Tăng cường vận động người dân và thành viên của tổ chức mình tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; tư vấn pháp luật miễn phí, hỗ trợ người dân giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về pháp luật; xây dựng, triển khai các sáng kiến, mô hình hiệu quả trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

- Cơ quan thực hiện: Hội Nông dân xã, Hội Cựu chiến binh xã, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c. củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND, Các phòng ban, ngành xã và các tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Đầu tư, hỗ trợ nguồn lực, công nghệ thông tin bảo đảm cho hoạt động phục vụ yêu cầu tiếp cận pháp luật của người dân, các cơ quan, tổ chức

a. Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, các chương trình, đề án được giao.

- Cơ quan thực hiện: UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b. Bố trí kinh phí cho tổ chức chính trị - xã hội để phát huy vai trò trong hỗ trợ, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức xã hội khác, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c. Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

đ. Bố trí nguồn lực, đầu tư cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm bảo đảm cung cấp thông tin pháp luật cho người dân được đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi.

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công thực hiện

a. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân Dân

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội xã đơn đốc việc thực hiện Kế hoạch bảo đảm việc thực hiện có hiệu quả.

- Triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin pháp luật của người dân.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

- Tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết, báo cáo Sở Tư pháp tình hình triển khai thực hiện Đề án và kiến nghị, đề xuất các biện pháp cần thiết để đảm bảo Đề án được thực hiện có hiệu quả (nội dung báo cáo lồng ghép vào Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm hoặc theo yêu cầu của Sở Tư pháp).

b. Phòng Kinh tế

- Cân đối, tham mưu Chủ tịch UBND xã xem xét, bố trí kinh phí ngân sách hàng năm cho các phòng, ban, ngành theo phân cấp ngân sách hiện hành để triển khai Kế hoạch này.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

c. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã và các tổ chức xã hội khác. Chủ động phối hợp các phòng ban, ngành

xã và cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành tổng hợp dự toán kinh phí hoạt động của đơn vị mình phục trách, báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, phân bổ theo quy định hiện hành.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ hàng năm, các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND) để tổng hợp báo cáo kết quả về Sở Tư pháp .

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban, ngành phản ánh về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND) để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT.Đảng ủy xã;
- TT.HĐND xã;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc việt nam xã;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể xã;
- Trưởng ấp, khóm;
- Lưu: VT,VP,Tân.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Quang Viễn